

Số: 73 /2017/QĐ-UBND

Long An, ngày 29 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức chi của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND các cấp được giao nhiệm vụ phối hợp với Hội nông dân các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Long An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân;*

*Căn cứ Thông tư số 151/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND các cấp được giao nhiệm vụ phối hợp với Hội nông dân các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Long An;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số 4326/TTr-STC ngày 27/12/2017,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức chi của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND các cấp được giao nhiệm vụ phối hợp với Hội nông dân các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Chi biên soạn, biên dịch, in ấn, phát hành tài liệu, thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật cho nông dân, gồm:

a) Chi xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục; in ấn các ấn phẩm, tài liệu; sản xuất, phát hành băng, đĩa để phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chi thực hiện thông tin, truyền thông trên báo, tạp chí, đài truyền hình, tập san, bản tin, cổng thông tin điện tử thực hiện theo định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.

b) Chi biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông) thực hiện theo quy định tại Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài đến làm việc, dự hội nghị, hội thảo trên địa bàn tỉnh Long An và chi tiêu tiếp khách trong nước.

c) Chi biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật dưới dạng tình huống giải đáp pháp luật thực hiện theo mức chi biên soạn một số tài liệu phổ biến pháp luật đặc thù được quy định tại Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo ông tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An (sau đây viết tắt là Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh).

d) Chi biên soạn tin, bài phục vụ việc phát thanh; chi thù lao cho phát thanh viên tuyên truyền pháp luật cho nông dân trên hệ thống loa truyền thanh, phát thanh ở cơ sở thực hiện theo mức chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở theo quy định tại Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh.

đ) Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo mức chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh.

2. Chi bồi dưỡng người làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nông dân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 29/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân và Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Chi tổ chức hoạt động đối thoại với nông dân:

a) Tiền nước uống: 10.000 đồng/người/ngày;

b) Thù lao cán bộ thực hiện đối thoại: 40.000 đồng/người/ngày.

4. Chi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức công tác tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý và kỹ năng công tác hòa giải cho cán bộ chuyên trách công tác Hội, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện theo quy định tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ đi học đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và mức thù lao đối với giảng viên, báo cáo viên trên địa bàn tỉnh Long An, Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 08/02/2014 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 của UBND tỉnh, Quyết định

số 06/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An, Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của UBND tỉnh.

5. Chỉ tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật; trao đổi kinh nghiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; chỉ tổ chức các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, hội nghị tập huấn cho cán bộ Hội không chuyên trách ở cơ sở, cộng tác viên, tuyên truyền viên Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An.

6. Chỉ cho công tác hòa giải tại cơ sở, gồm: thù lao cho hòa giải viên; chi mua tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ công tác hòa giải thực hiện theo quy định tại Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của UBND tỉnh về việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An.

7. Chỉ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho hội viên, nông dân được hưởng chính sách trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật theo quy định tại Luật Trợ giúp pháp lý, Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật và các văn bản hướng dẫn theo mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 209/2012/TTLT-BTC- BTP ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan, tổ chức trợ giúp pháp lý nhà nước.

8. Chỉ thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát thực hiện theo quy định hiện hành về nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Long An.

9. Chỉ khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc về phổ biến, giáo dục pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

10. Chỉ tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho nông dân; thi hòa giải viên giỏi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh.

11. Chi hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định các cấp.

a) Chi hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, hội thảo, tọa đàm của Ban chỉ đạo thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ

chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An.

b) Chi văn phòng phẩm, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp Ban chỉ đạo (nếu có), theo chứng từ chi thực tế hợp pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.

12. Chi tiền lương làm thêm giờ thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

13. Chi công tác phí đi kiểm tra, giám sát, chỉ đạo việc thực hiện quyết định; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; nắm tình hình khiếu nại, tố cáo của nông dân, tổ chức đối thoại với nông dân thực hiện quy định hiện hành về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An.

14. Chi mua, thuê trang thiết bị và một số khoản chi mua, thuê khác phục vụ cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức các hội nghị, hội thảo, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho nông dân, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Hội nông dân tỉnh và các cơ quan có liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện quyết định này.

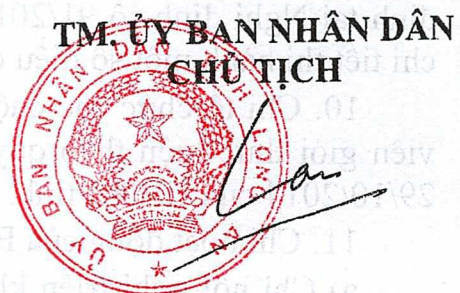
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2018. Thời gian áp dụng thực hiện từ ngày 01/01/2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Tài Chính;
- Cục KTVB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Ban TV. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Trung tâm Tin học;
- Lưu VT, Ngan.

QD-MỤC CHI HỘI NÔNG DÂN CÁC CẤP



**Trần Văn Cần**